

THỰC TRẠNG KỸ NĂNG SỐNG CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC LỚP 1, 2 VÀ 3 Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Lương Thị Ánh Ngọc*
Lương Quốc Hùng**

Tóm tắt:

Kỹ năng sống là một trong những yếu tố quan trọng, không thể thiếu đối với con người nói chung và học sinh tiểu học nói riêng. Kỹ năng sống giúp các em có cuộc sống vững vàng, lành mạnh và bình an. Thông qua phỏng vấn cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh và tự đánh giá của học sinh, đã đánh giá được thực trạng kỹ năng sống của học sinh tiểu học lớp 1, 2, 3 trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.

Từ khóa: Thực trạng kỹ năng sống, học sinh lớp 1, 2, 3, thành phố Cần Thơ.

Status of life skills of students in grades 1,2 and 3 in Can Tho city

Summary:

Life skills are one of the important factors that are indispensable for students in general and for elementary students in particular. Life skills help them live a stable, healthy and peaceful life. By interviewing administrators, teachers, parents and students' self-assessments, the situation of life skills of primary school pupils in grades 1, 2 and 3 in Can Tho City was assessed.

Keywords: Status, life skills, students in grades 1, 2, 3 in Can Tho city.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng sống (KNS) có vai trò và ý nghĩa quan trọng đối với học sinh. Để có một cuộc sống tốt đẹp, học sinh cần phải trang bị cho mình những kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng phù hợp.

Học sinh Tiểu học (HSTH) là những học sinh ở lứa tuổi đang hình thành và phát triển các phẩm chất nhân cách, ... Trong quá trình giáo dục hiện nay, thường mới chỉ quan tâm tới việc dạy chữ và chưa quan tâm nhiều tới việc dạy làm người cho học sinh. Vì vậy việc thích ứng với xã hội, với cuộc sống xung quanh là một vấn đề khó với các em.

Việc đánh giá thực trạng KNS của HSTH lớp 1, 2, 3 ở Cần Thơ là rất cần thiết, qua đó làm cơ sở xây dựng chương trình GDKNS phù hợp, giúp các em làm chủ được bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn và phương pháp toán học thống kê bằng phần mềm SPSS 20.0.

Khách thể khảo sát: 160 cán bộ quản lý, giáo viên; 455 phụ huynh và 886 học sinh lớp 1,2,3 của các trường tiểu học, nghiên cứu tiến hành trên địa bàn Thành phố Cần Thơ

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Đánh giá của cán bộ quản lý - giáo viên và phụ huynh về thực trạng KNS của HS lớp 1, 2, 3 Cần Thơ

Nghiên cứu sử dụng thang điểm 5 để đánh giá thực trạng KNS của HS lớp 1, 2, 3 tại Cần Thơ như sau:

Mức độ kém (hoặc chưa có KNS): Từ 1 điểm – <1.80 điểm:

Mức độ yếu: Từ 1.80 điểm – <2.60 điểm

Mức độ trung bình: Từ 2.60 điểm – <3.40 điểm

*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Tp. Hồ Chí Minh

**ThS, Trường Nghiệp vụ TDTT Cần Thơ

Bảng 1. Đánh giá của cán bộ quản lý - giáo viên và phụ huynh học sinh về thực trạng kỹ năng sống của học sinh lớp 1, 2, 3 Thành phố Cần Thơ

TT	Kỹ năng sống	CBQL-GV (n=160)		PHHS (n=455)		t	P
		x	S	x	S		
1	Kỹ năng vận động	2.65	1.15	2.58	0.84	0.67	>0.05
2	Kỹ năng giao tiếp	2.58	1.07	2.58	0.82	0.01	>0.05
3	Kỹ năng chia sẻ	2.57	1.05	2.55	0.85	0.19	>0.05
4	Kỹ năng thương lượng	2.56	1.05	2.58	0.8	0.16	>0.05
5	Kỹ năng nói lời cảm ơn, xin lỗi	2.58	1.05	2.53	0.85	0.53	>0.05
6	Kỹ năng nói năng lời yêu cầu, đề nghị	2.55	1.04	2.54	0.85	0.13	>0.05
7	Kỹ năng tự bảo vệ	2.58	1.04	2.53	0.86	0.58	>0.05
8	Kỹ năng thuyết trình trước đám đông	2.54	1.03	2.56	0.85	0.22	>0.05
9	Kỹ năng phối hợp nhóm	2.57	1.04	2.54	0.84	0.31	>0.05
10	Kỹ năng vệ sinh, dinh dưỡng	2.54	1.03	2.53	0.86	0.2	>0.05
11	Kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	2.7	1.02	2.6	0.88	1.07	>0.05
	Trung bình	2.58		2.55			

Mức độ khá: Từ 3.40 điểm – <4.20 điểm

Mức độ tốt: Từ 4.20 điểm – 5 điểm

Kết quả khảo sát đánh giá của cán bộ quản lý - giáo viên (CBQL-GV) và phụ huynh (PH) về thực trạng KNS của học sinh lớp 1, 2, 3 Thành phố Cần Thơ được thể hiện tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Kết quả đánh giá giữa CBQL - GV và PH về KNS của HSTH không có sự khác biệt, với $p > 0.05$. Hầu hết các kỹ năng đều ở mức yếu, ngoại trừ có kỹ năng vận động (2.65 điểm) và sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (2.70 điểm) được đánh giá mức trung bình. Kết quả đánh giá chung của CBQL - GV về KNS của HS lớp 1, 2, 3 TP Cần Thơ ở mức yếu (2.58 điểm và 2.55 điểm);

Tóm lại, cả CBQL-GV và PHHS đều đánh giá KNS của HS lớp 1, 2, 3 TP Cần Thơ ở mức yếu. Điều này cũng dễ hiểu, vì từ trước đến nay các em HS vẫn chưa có chương trình, tài liệu mà đa phần các em có được KNS từ kinh nghiệm của ông bà, cha mẹ, anh chị trong gia đình hướng dẫn.

2. Tự đánh giá của HSTH lớp 1, 2, 3 tại TP Cần Thơ về thực trạng KNS

Để điều tra về thực trạng các KNS của chính các em học sinh lớp 1, 2, 3 tại TP Cần Thơ, nghiên cứu tiến hành gửi phiếu khảo sát đến các học sinh lớp 1, 2, 3 tại các trường khảo sát. Khi tiến hành lấy số liệu, nghiên cứu nhận được sự

giúp đỡ nhiệt tình của giáo viên các trường bằng cách đọc, giải thích từng câu hỏi và hướng dẫn cách trả lời để kết quả trả lời được chính xác nhất. Để có kết quả tự đánh giá KNS của học sinh lớp 1, 2, 3 tại Cần Thơ, với những trả lời thật đơn giản, dễ hiểu không phải tư duy nhiều mà các em chỉ trả lời “có” hoặc “chưa có” cho mỗi câu hỏi về kỹ năng nào đó.

Kết quả tự đánh giá của HSTH lớp 1, 2, 3 tại Cần Thơ về thực trạng KNS được trình bày tại bảng 2.

Kết quả tự đánh giá KNS của học sinh lớp 1, 2, 3 tại Cần Thơ cho thấy: Hầu hết các KNS đều được học sinh lớp 1, 2, 3 nhận thức ở các mức độ khác nhau, từ có kỹ năng và chưa có kỹ năng. Thông qua tự đánh giá của học sinh lớp 1, 2, 3, các KNS đã có chiếm tỷ lệ thấp từ 17.95%-24.38%, chưa có KN chiếm tỷ lệ tương đối cao ở mức từ 75.62% - 81.60%. Qua đó đã phản ánh đúng thực trạng chung về KNS của các em học sinh lớp 1, 2, 3 tại Cần Thơ bởi theo đặc điểm tâm - sinh lý lứa tuổi, cũng như điều kiện thực tiễn, học sinh lớp 1, 2, 3 ở Cần Thơ vẫn chưa được tiếp cận nhiều với các KNS mặc dù vẫn có một số ít trường đã tích hợp trong giảng dạy ở một số môn học như đạo đức, khoa học xã hội ...

3. Kỹ năng bơi và phòng chống đuối nước của học sinh lớp 1, 2, 3 tại Thành phố Cần Thơ



Bơi lội và các kỹ năng vận động cơ bản là kỹ năng cần trang bị cho học sinh, sinh viên trong trường học các cấp, trong đó có học sinh tiểu học

Bảng 2. Tụ đánh giá kỹ năng sống của học sinh tiểu học lớp 1, 2, 3 tại Cần Thơ

TT	Kỹ năng sống	Kết quả tự đánh giá KNS (n=886)			
		Có KN		Chưa có KN	
		m_i	%	m_i	%
1	Kỹ năng vận động	197	22.23	689	77.77
2	Kỹ năng giao tiếp	176	19.86	710	80.14
3	Kỹ năng chia sẻ	191	21.56	695	78.44
4	Kỹ năng thương lượng	178	20.09	708	79.91
5	Kỹ năng nói lời cảm ơn, xin lỗi	169	19.07	717	80.93
6	Kỹ năng nói lời yêu cầu, đề nghị	183	20.65	703	79.35
7	Kỹ năng tự bảo vệ	185	20.88	701	79.12
8	Kỹ năng thuyết trình trước đám đông	159	17.95	727	82.05
9	Kỹ năng phối hợp nhóm	163	18.4	723	81.6
10	Kỹ năng vệ sinh, dinh dưỡng	164	18.51	722	81.49
11	Kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	216	24.38	670	75.62
Trung bình			20.33		79.67

Tiến hành đánh giá thực trạng kỹ năng bơi và phòng chống đuối nước của học sinh lớp 1, 2, 3 tại Thành phố Cần Thơ thông qua khảo sát các CBQL - GV và PH. Kết quả nghiên cứu

thực trạng KNS cho thấy tỷ lệ về kỹ năng vận động được đánh giá tương đối cao, do vậy, nghiên cứu đã tiếp tục khảo sát kỹ năng bơi và phòng chống đuối nước của học sinh lớp 1, 2, 3

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn học sinh lớp 1, 2, 3 về kỹ năng bơi và phòng chống đuối nước

TT	Nội dung câu hỏi	Trả lời (n=886)			
		Có (biết)		Không	
		m _i	%	m _i	%
1	Thực trạng học bơi	112	12.64	774	87.36
2	Thực trạng học sinh biết bơi	88	9.93	798	90.07
3	Số lượng học sinh đi bơi (tắm) tại hồ bơi, biển, sông, hồ hoặc ao	879	99.21	7	0.79
4	Số lượng học sinh tham gia các hoạt động vui chơi dưới nước	812	91.65	74	8.35
5	Số lượng học sinh biết một hoặc nhiều kỹ năng về phòng chống đuối nước	426	48.08	460	51.92
6	Số lượng học sinh biết ép lồng ngực để thải nước từ đường thở của nạn nhân đuối nước	34	3.84	852	96.16
7	Số lượng học sinh đã từng cứu bạn bị đuối nước	2	0.23	884	99.77
8	Số lượng học sinh biết thổi ngạt để sơ cứu ban đầu cho người đuối nước	34	3.84	852	96.16
9	Số lượng học sinh biết: Khi gặp người bị đuối nước cần gọi người khác giúp đỡ	480	54.18	406	45.82

tại Thành phố Cần Thơ làm căn cứ xây dựng chương trình giáo dục kỹ năng bơi và phòng chống đuối nước cho các em.

Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Số học sinh học bơi và biết bơi chiếm tỷ lệ thấp (12.64% và 9.9%). Trong khi đó, các em đã từng đi bơi (tắm) tại hồ bơi, biển, sông, hồ hoặc ao và có tham gia các hoạt động vui chơi dưới nước chiếm tỷ lệ cao (99.21% và 91.65%). Các kỹ năng cơ bản còn lại như: Biết khi gặp người bị đuối nước cần gọi người khác giúp đỡ chiếm tỷ lệ 54.18.1%, đã từng cứu bạn bị đuối nước là 0.2%, biết thổi ngạt để sơ cứu ban đầu cho người đuối nước là 3.84%.

KẾT LUẬN

Thực trạng KNS của HSTH qua đánh giá của CBQL - GV và PH ở mức yếu tương ứng là 2.58 và 2.55.

Kết quả tự đánh giá KNS của học sinh lớp 1, 2, 3 tại Thành phố Cần Thơ cho thấy học sinh chưa có KNS chiếm tỷ lệ cao từ 75.62 % - 81.05%.

Học sinh có kỹ năng bơi chiếm tỷ lệ thấp từ 9.93% đến 12.64% và có kỹ năng phòng chống đuối nước ở mức từ 0.23% - 54.18%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT (2014), *Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 về Quản lý hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.*
2. Bộ GD&ĐT (2015), *Công văn số 463/BGDĐT-GD&ĐT ngày 28/01/2015 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục KNS tại các cơ sở GDMN, GDPT và GDTX.*
3. Trần Hiếu và cộng sự (2016), “Xây dựng mô hình tổng hợp phát triển thể thao – giải trí - KNS cho HS mẫu giáo, tiểu học”, *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ*, Bộ VHTTDL, Hà Nội.
4. Quốc hội nước CHXHCNVN (2005), *Luật Giáo dục sửa đổi*, Nxb Lao động, Hà Nội.
5. Mai Thị Kim Oanh (2010), “Thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu Học”, *đề tài nghiên cứu cấp viện*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

(Bài nộp ngày 15/8/2018, Phản biện ngày 18/8/2018, duyệt in ngày 28/8/2018)

Chịu trách nhiệm chính: Lương Thị Ánh Ngọc
Email: anhngoc1306@gmail.com)